

Bản án số 31 /2018/HSST
Ngày 20/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Ông Nguyễn Thanh Mai

Ông Trần Đình Đường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc A1; tên gọi khác: không; sinh năm: 1988 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Trung Mỹ, xã Hưng Đông, thành phố V, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Hường (Trần Văn Hường) đã chết và bà Nguyễn Thị Tuyết; vợ, con: chưa; tiền sự: không; tiền án: Ngày 19/06/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố V, xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/05/2016; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/07/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Thanh H1, Luật sư Văn phòng luật sư Hương Thảo thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng 1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, nơi cư trú: khối 2, phường Đội Cung, thành phố V, tỉnh Nghệ An, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn Toàn, sinh năm 1984, nơi cư trú: xóm Thuận 1, xã Hưng Hòa, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 05/07/2017 có người tên Anh, trú tại phường V Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An điện thoại cho Trần Ngọc A1 nói: “Đến nhà xe vận chuyển hàng trên đường Lý Thường Kiệt lấy ma túy thuốc lắc cho anh. Lấy được cất đó khi nào điện thì đưa cho họ, xong việc thích gì sẽ cho”, Trần Ngọc A1 đồng ý. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Ngọc A1 điện thoại cho Nguyễn Văn Cường, trú tại khối 2, phường Đội Cung, thành phố V, tỉnh Nghệ An nói: “Đi công việc với anh”, Cường đồng ý. Trần Ngọc A1 đi taxi đến chỗ Cường đang ở phường Hà Huy Tập, rồi đi đến văn phòng nhà xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn Văn Minh trên đường Lý Thường Kiệt, thuộc phường Lê Lợi, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Khi đến nơi, Trần Ngọc A1 vào văn phòng của nhà xe gặp một người đàn ông nói: “Cho lấy gói quà của người bạn gửi”, người đàn ông nói: “Anh có chứng minh thư không?”, Trần Ngọc A1 trả lời: “Không”. Người đàn ông nói: “Thế thì anh đọc số điện thoại của anh”, Trần Ngọc A1 nói: “số điện thoại 01673676351”. Người đàn ông đưa cho Trần Ngọc A1 một hộp xốp, kích thước dài khoảng 80cm, rộng khoảng 30cm; khi cầm ra khỏi công văn phòng nhà xe, Trần Ngọc A1 đập hộp xốp mở ra bên trong có 06 hộp giấy, trong mỗi hộp giấy có 06 hộp nhựa, bên trong có ma túy (thuốc lắc) và có 01 hộp sữa to. Trần Ngọc A1 nói với Cường: “Đi xin bao ni lông để đựng”, Cường vào nhà xe xin được 02 bao ni lông rồi đưa cho Anh. Trần Ngọc A1 bỏ 06 hộp giấy vào 01 bao ni lông và 01 hộp sữa to bỏ vào 01 bao ni lông, rồi xách đi taxi về nhà Cường. Đến 22 giờ cùng ngày, Trần Ngọc A1 và Cường đi ra trước ngõ 168, đường Phan Chu Trinh thuộc khối 2, phường Đội Cung, thành phố V gọi taxi đi về nhà Trần Ngọc A1. Khi xe taxi biển kiểm soát 37A-044.51 do anh Đình Văn Toàn, trú tại xã Hưng Hòa, thành phố V điều khiển đến, thì Cường vào ngồi ở ghế trước bên phụ, Trần Ngọc A1 ngồi ghế phía sau và xách theo 02 bao ni lông bên trong có 06 hộp giấy và 01 hộp sữa to. Xe đi được khoảng 10 mét thì bị tổ công tác Công an thành phố V ra lệnh dừng xe để kiểm tra, phát hiện trong bao potylen màu trắng bên cạnh người Trần Ngọc A1 có 06 hộp giấy kích thước 10 x 6,5 x 6,5cm đều có chữ SWSSE, bên trong 06 hộp giấy có 06 hộp nhựa hình trụ tròn có chữ SWSSE kích thước cao 08cm, đường kính 5,5cm; trong đó có 05 hộp nhựa nắp đáy màu xám, 01 hộp nhựa có nắp đáy màu đen; 06 vỏ hộp đều có màu trắng, xung quanh có chữ nước ngoài, bên trong 06 hộp nhựa, mỗi hộp có 200 viên nén hình tròn màu trắng, một mặt có dấu (-), một mặt có hai chữ C ngoắc vào nhau. Tổ công tác Công an thành phố V lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 805/KL-PC54 (MT) ngày 07/03/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các mẫu vật (06 mẫu, ký hiệu từ M1 đến M6) thu giữ của Trần Ngọc A1 gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (MDMA). 1200 viên nén hình tròn màu trắng, một mặt có dấu trừ, một mặt có hai chữ C móc vào nhau thu giữ của Trần Ngọc A1 có tổng trọng lượng là 448,11g (bốn trăm bốn mươi tám phẩy mười một gam)”.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT/VKS-P1 ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Trần Ngọc A1 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (Tái phạm nguy hiểm) của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Ngọc A1 mức án 20 (hai mươi) năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc A1; xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Trần Ngọc A1 phạm tội là do bị rủ rê, chưa được hưởng lợi gì, bị cáo trước khi phạm tội bị tai nạn nên cũng ảnh hưởng đến sức khỏe nên thiếu cân nhắc dẫn đến việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và có bố là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã công bố các lời khai của những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc A1 lúc đầu khai báo quanh co nhưng một lúc bình tĩnh lại bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào lúc 15 giờ ngày 05/07/2017 có người tên Anh, trước đây là bạn bè có biết nhau, trú tại phường V Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An, sau đó đi nước ngoài đã điện thoại cho Trần Ngọc A1 nói: “Đến nhà xe vận chuyển hàng trên đường Lý Thường Kiệt lấy đồ cho anh, ý nói lấy ma túy thuốc lắc cho anh, xong việc thích gì sẽ cho”, Trần Ngọc A1 đồng ý. Sau đó Trần Ngọc A1 đến lấy và vận chuyển số ma túy đi nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt. Lời khai của bị cáo Trần Ngọc A1 tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 13,14,15) phù hợp với bản tự khai (BL 67) phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can từ (BL 69 đến BL77). Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có trong vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết luận giám định số 805/KL-PC54 (MT) ngày 10/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số ma túy thu giữ của Trần Ngọc A1 là 1200 viên nén hình tròn màu trắng, một mặt có dấu trừ, một mặt có hai chữ C móc vào nhau gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (MDMA), có tổng trọng lượng là 448,11 gam.

Do đó có đủ cơ sở vững chắc kết luận: Bị cáo Trần Ngọc A1 đã có hành vi vận chuyển 1200 viên ma túy tổng hợp (MDMA) thể rắn, có trọng lượng (khối lượng) là 448,11 gam cho một người có tên là Anh để hưởng lợi. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc A1 đã vi phạm điểm e khoản 4 điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Xét tính chất vụ án: Tội phạm do bị cáo Trần Ngọc A1 thực hiện thuộc loại đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ gây hậu quả đặc biệt lớn cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật xử lý nghiêm đối với các hành vi phạm tội về ma túy nhưng do háms lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thấy tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bố đẽ của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên vào năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V kết án 08 năm 06 tháng tù về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích mà đến ngày 05/7/2017 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên xác định bị cáo "Tái phạm nguy hiểm". Do đó cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chưa có hưởng lợi gì từ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: gồm 448,11 gam MDMA thu giữ của Trần Ngọc A1 là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động thu giữ của Trần Ngọc A1 là công cụ bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu, bán sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông tên Anh là người nhờ bị cáo Trần Ngọc A1 vận chuyển ma túy hiện chưa xác định được địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý. Đối với Nguyễn Văn Cường đi cùng bị cáo và Đinh Văn Toàn là lái xe taxi chở bị cáo nhưng cả hai người này đều không biết bị cáo Trần Ngọc A1 vận chuyển ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này xác định Nguyễn Văn Cường và Đinh Văn Toàn là người làm chứng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (Tái phạm nguy hiểm) Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A1 tù 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/07/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, tiêu hủy: 448,11 gam MDMA (Trừ đi trọng lượng MDMA đã lấy để giám định là 44,4 gam còn lại 403,71 gam) đựng trong 01 hộp các tông màu vàng được niêm phong dán kín.

Tịch thu, bán sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen thu giữ của Trần Ngọc A1.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Trần Ngọc A1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Lê Văn Quỳnh**